

Số: 196 /NQ - NST

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý II năm 2021**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2019;

Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý II ngày 14 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý II ngày 14 tháng 04 năm 2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	TH Quý I/2020	KH Quý I/2021	KH năm 2021	TH Quý I/2021	Tỷ lệ %		
					TH/KH Q.I	TH/KH năm	TH/CKNT
1. Diện tích (ha)	2.129	2.150	2.150	2.174	101,1	101,1	102,1
2. Sản lượng thu mua (tấn)	1.505	224	5.980	751	335,3	12,6	49,9
3. Sản lượng tiêu thụ (tấn)	1.365	480	5.230	375	78,1	7,2	27,5
- Nguyên liệu lá	-	-	500	-	-	-	-
- Nguyên liệu tách cọng	1.349	330	3.830	200	60,6	5,2	14,8
- Thành phẩm sợi thuốc lá	16	150	900	175	116,7	18,4	1.093,8
4. Sản lượng GCCB (tấn)	729	1.100	9.590	1.529	139,0	15,9	209,7
- Gia công tách cọng	359	500	4.690	593	118,6	12,6	165,2
- Gia công chế biến sợi	370	600	4.900	936	156,0	19,1	252,9
5. Doanh thu (tr.đ)	177.512	58.000	545.000	69.500	119,8	12,8	39,2



Chỉ tiêu	TH Quý I/2020	KH Quý I/2021	KH năm 2021	TH Quý I/2021	Tỷ lệ %		
					TH/KH Q.I	TH/KH năm	TH/CKNT
6. Lợi nhuận (tr.đ)	(10.294)	(9.700)	6.000	(5.000)	-	-	-
7. Thu nhập BQ (trđ/ng/th)	9,1	8,5	8,5	8,5	100,0	100,0	93,4

**Điều 2.** Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	TH 6 tháng đầu năm 2020	KH Quý II/2021	Ước TH 6 tháng đầu năm 2021	Tỷ lệ %	
				TH/KH năm 2021	TH/CKNT
1. Diện tích (ha)	2.129	-	2.174	101,1	102,0
2. Sản lượng thu mua (tấn)	3.510	2.500	3.251	54,4	92,6
3. Sản lượng tiêu thụ (tấn)	2.085	840	1.215	23,2	58,3
- Nguyên liệu lá	278	150	150	30,0	54,0
- Nguyên liệu tách cọng	1.457	640	840	21,9	57,6
- Thành phẩm sợi thuốc lá	350	50	225	25,0	64,3
4. Sản lượng GCCB (tấnTP)	2.198	2.200	3.729	43,4	169,7
- Gia công tách cọng mảnh lá	1.119	1.200	1.793	38,2	160,2
- Gia công chế biến sợi	1.079	1.000	1.936	39,5	179,4
5. Doanh thu (tr.đ)	233.190	103.000	172.500	29,0	67,7
6. Lợi nhuận (tr.đ)	(16.250)	-	(5.000)	-	-
7. Thu nhập BQ (trđ/ng/th)	7,06	8,5	8,5	100,0	120,4

**Điều 3.** Hội đồng quản trị chủ trì tổ chức đàm phán với đối tác Công ty Hanchen về các nội dung hợp tác trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình về nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Giám đốc Công ty, giao Giao Giám đốc Công ty:

- Chủ động ký kết hợp đồng vay vốn với các ngân hàng, quyết định hạn mức tín dụng để huy động, sử dụng vốn có hiệu quả, tối ưu, phù hợp, đúng quy định, tận dụng tối đa ưu đãi về lãi suất cũng như các điều kiện thuận lợi khác.


- Tổng mức huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại mọi thời điểm không được vượt quá 03 lần.

- Đảm bảo thời hạn hiệu lực hợp đồng hạn mức tín dụng (ký trong năm 2021) tối đa không quá 01 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực thi hành.

- Chỉ tiến hành vay vốn, giải ngân khoản vay khi phương án kinh doanh, vay vốn, trả nợ gốc và lãi vay có tính khả thi.

- Rà soát chính sách mua, sử dụng hàng tồn kho; kiểm tra, xây dựng, hoàn thiện chính sách cho phù hợp, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý, tăng cường khả năng luân chuyển hàng tồn kho.

**Điều 5.** Giao Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HDTV TCty TLVN;
- Đảng ủy Công ty;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc;
- BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Các Phòng chuyên môn, Phân xưởng, Chi nhánh NL;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Nam Giang

